CÔNG TY CỔ PHẦN TTC ENRGRY TOÀN CẦU

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TTC ENRGRY TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTC ENRGRY GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109161710

3. Ngày thành lập: 17/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà 22, ngõ 1, đường Bắc, thôn Trung Oai, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0977528923* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	*1811*
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
4.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
5.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
7.	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	*3511*
8.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
9.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
10.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
11.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
12.	Xây dựng công trình điện	*4221*
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
15.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
17.	Phá dỡ	*4311*
18.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
19.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329(Chính)*

22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	*4620*
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	*4662*
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	*4669*
34.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	*4690*
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	*4931*
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	*5221*
42.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
44.	Hoạt động viễn thông có dây	*6110*
45.	Hoạt động viễn thông không dây	*6120*

46.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	*6190*
47.	Lập trình máy vi tính	*6201*
48.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
49.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
50.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	*6311*
51.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	*6312*
52.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điệnthoại Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	*6399*
53.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*

54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình - Giám sát công tác xây dựng: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.	*7110*
55.	Quảng cáo	*7310*
56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị Hoạt động trang trí nội thất	*7410*
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
59.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	*7810*
60.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*

61.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	*7830*
62.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	*8110*
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
65.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HẠ MINH CƯƠNG	Thôn Đoài, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	001084009522	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

2	VŨ THỊ MINH	Thôn Đoài, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	038183000506	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
3	NGUYỄN DOÃN TOÀN	Thôn Trung Oai, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	001087006603	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN DOÃN TOÀN Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/03/1987* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001087006603*

Ngày cấp: *09/06/2015* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Trung Oai, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Trung Oai, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội